

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/DS-ST  
Ngày 22-9-2017  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Phạm Văn Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 8 năm 2017 và ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2017/TLST- DS ngày 14 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2017/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2017 và thông báo số: 09/TB-TA ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Võ Chí L, sinh năm 1978; cư trú tại khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

***- Bị đơn:*** Chị Phan Kim N (Phan Thị N), sinh năm 1986; cư trú tại khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Huỳnh Hồng H; cư trú tại khóm G, thị trấn R, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

2. Bà Trần Kim X; cư trú tại khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

3. Bà Trần Thị N1; cư trú tại khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

4. Anh Sơn V; cư trú tại khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

5. Chị Phạm Đào H1; cư trú tại khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2017 của anh Võ Chí L và quá trình tố tụng tại Tòa án anh L trình bày: Vào ngày 08/02/2016 âm lịch, vợ chồng anh có cho chị Phan Kim N (Phan Thị N) vay số tiền 38.240.000 đồng và chị N thế chấp một căn nhà và đất tại khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, thời hạn vay thỏa thuận đến ngày 23/3/2016 âm lịch hoàn trả lại, nếu không trả đủ số tiền trên thì chị N phải giao nhà và đất. Đến nay, chị N vẫn không thanh toán gốc và lãi nên anh yêu cầu chị N có trách nhiệm giao nhà, đất cho vợ chồng anh; trường hợp không giao nhà, đất thì yêu cầu chị N trả cho vợ chồng anh khoản tiền gốc 38.240.000 đồng và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 23/3/2016 âm lịch đến khi thanh toán xong nợ.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị vắng mặt cùng ngày 19 tháng 8 năm 2017 chị Phan Kim N (Phan Thị N) trình bày: Chị không có vay mượn tiền và không có viết biên nhận nợ đối với vợ chồng anh L nên chị không chấp nhận yêu cầu của anh L đặt ra và đề nghị được vắng mặt khi giải quyết vụ án.

Ý kiến của chị Huỳnh Hồng H (vợ anh L) tại bản tự khai ngày 04 tháng 5 năm 2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án chị H trình bày: Vào ngày 08/02/2016 âm lịch, vợ chồng chị có cho chị Phan Kim N vay số tiền như anh L trình bày nhưng đến nay chị N không trả nên anh L khởi kiện và chị chấp nhận theo yêu cầu của anh L và không có ý kiến gì khác.

Tại đơn vắng mặt ngày 06 tháng 7 năm 2017 bà Trần Kim X trình bày: Trước đây, bà có sang cho vợ chồng anh Võ Chí L phần đất tại khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, sau đó vợ chồng anh L sang lại cho chị N, trong giấy sang nhượng có em bà là Trần Minh N ký tên chứng kiến. Nhà đất bà đã sang nay bà không có ý kiến và không đặt ra yêu cầu gì. Bà xác định không liên quan nên đề nghị vắng mặt không tham gia giải quyết vụ án.

Ý kiến của bà Trần Thị N1 tại đơn đề nghị vắng mặt ngày 06 tháng 7 năm 2017: Trước đây, bà Trần Kim X có sang cho vợ chồng anh L phần đất tại khóm 8, thị trấn Rạch Gốc và bà có ký tên với tư cách là người chứng kiến, bà xác định không có liên quan và đề nghị được vắng mặt không tham gia.

Ý kiến của anh Sơn V và chị Phạm Đào H1 tại đơn đề nghị vắng mặt ngày 05 tháng 7 năm 2017 cùng trình bày: Anh chị có nhà tại khóm 8 thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển nhưng hiện nay đã hư hỏng và đang xây cất lại, do không có chỗ ở nên vợ chồng anh Võ Chí L có cho anh chị vào ở tại ngôi nhà anh Linh đang yêu cầu Tòa án giải quyết có liên quan đến chị Phan Kim N. Khi Tòa án giải quyết vụ án anh chị không đặt ra yêu cầu gì và đề nghị được vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Chí L, buộc chị N thanh toán cho anh L và chị H số tiền 38.240.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, đề nghị buộc chị Nừa phải chịu án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vụ việc theo yêu cầu của anh Võ Chí L được Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 23 tháng 8 năm 2017, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh Võ Chí L và chị Phan Kim N (Phan Thị N), trong quá trình xét xử do cần thu thập, bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử thống nhất tạm ngừng phiên tòa và ngày 22 tháng 9 năm 2017 phiên tòa được mở lại để tiếp tục xét xử vụ án. Đối với anh Võ Chí L, chị Phan Kim N (Phan Thị N), bà Trần Kim X, bà Trần Thị N1, anh Sơn

V và chị Phạm Đào H1 có đơn đề nghị vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt các đương sự có đơn đề nghị vắng mặt.

[3] Mặc dù, chị N xác định không có vay mượn nợ đối với vợ chồng anh L nhưng anh L đã cung cấp cho Tòa án “Tờ biên nhận” không ngày tháng năm và theo anh L xác định là do chính chị N viết. Tòa án đã trưng cầu giám định về chữ viết trong “Tờ biên nhận” nêu trên với chữ viết của chị N thể hiện tại bản tự khai và đơn đề nghị vắng mặt cùng ngày 19/8/2017 và căn cứ vào kết luận giám định số: 180-GĐ-2017 ngày 09/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an nhân dân tỉnh Cà Mau xác định là do cùng một người viết ra, Như vậy, chữ viết trong “Tờ biên nhận” được xác định là do chị N viết nên có căn cứ chứng minh sự việc vay nợ giữa vợ chồng anh L và chị N là có thực tế. Theo “Tờ biên nhận” thể hiện nội dung chị N vay nợ của vợ chồng anh L, có thỏa thuận thời hạn thanh toán và thời điểm giao kết hợp đồng được xác lập trước thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nhưng hợp đồng đang được thực hiện mà nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật Dân sự năm 2015 nay xảy ra tranh chấp những quy định về hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 được áp dụng để giải quyết.

[4] Theo “Tờ biên nhận” thể hiện nội dung chị N vay tiền của vợ chồng anh L, có thể chấp nhà đất và theo yêu cầu của anh L trường hợp không giao nhà, đất thì trả số tiền gốc, tiền lãi cho vợ chồng anh theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào kết luận giám định số: 180-GĐ-2017 ngày 09/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an nhân dân tỉnh Cà Mau chứng minh “Tờ biên nhận” là do chính chị N viết và trong “Tờ biên nhận” thể hiện việc chị N vay của vợ chồng anh L số tiền 38.240.000 đồng có thể chấp nhà đất. Tuy nhiên, việc thế chấp nhà, đất giữa chị N với vợ chồng anh L không tuân thủ các điều kiện của giao dịch dân sự có hiệu lực trong khi đó anh L yêu cầu nếu trường hợp không giao nhà, đất thì trả tiền gốc và lãi theo quy định nên chấp nhận yêu cầu của anh L buộc chị N có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc 38.240.000 đồng cho anh L và chị H là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Hợp đồng vay giữa chị N và vợ chồng anh L được xác lập trước thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên phần lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và được tính mức lãi không vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố là 9%/năm:  $150\% \times 9\%/năm = 1,35\%/tháng$  (không vượt quá mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015). Theo “Tờ biên nhận” có nội dung thỏa thuận đến ngày

23/3/2016 âm lịch chị N sẽ có trách nhiệm trả đủ số nợ cho vợ chồng anh L nhưng chị N không thực hiện nên chấp nhận yêu cầu của anh L tính lãi từ ngày 23/3/2016 âm lịch đến ngày xét xử ngày 03/8/2017 âm lịch (có nhuận 2 tháng 7/2017 âm lịch) là 17 tháng 10 ngày được tính như sau: 38.240.000 đồng X 1,125%/tháng X 17 tháng 10 ngày = 7.457.000 đồng (tính tròn) buộc chị N có trách nhiệm trả cho anh L và chị H.

[5] Do yêu cầu của anh L được chấp nhận nên chị N phải chịu chi phí giám định với số tiền 3.260.000 đồng, phần tiền tạm ứng chi phí giám định anh L đã nộp nên buộc chị N có trách nhiệm giao lại cho anh L theo quy định tại Điều 161 và Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị N còn phải chịu lãi suất nếu chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[6] Do yêu cầu của anh L được chấp nhận nên chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán cho anh L và chị H: 45.679.000 đồng X 5% = 2.285.000 đồng (tính tròn) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp, anh L được nhận lại.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 161 và Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt anh Võ Chí Linh, chị Phan Kim N (Phan Thị N), bà Trần Kim X, bà Trần Thị N1, anh Sơn V và chị Phạm Đào H1.

Chấp nhận yêu cầu của anh Võ Chí L kiện chị Phan Kim N (Phan Thị N) đòi thanh toán nợ vay. Buộc chị Phan Kim N (Phan Thị N) có trách nhiệm trả cho anh Võ Chí L và chị Huỳnh Hồng H số tiền gốc 38.240.000 đồng và tiền lãi

7.457.000 đồng, tổng gốc và lãi là 45.697.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Buộc chị Phan Kim N (Phan Thị N) có trách nhiệm trả cho anh Võ Chí L số tiền chi phí giám định 3.260.000 đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

Kể từ khi anh Võ Chí L và chị Huỳnh Hồng H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Phan Kim N (Phan Thị N) chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng chị N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Phan Kim N (Phan Thị N) phải chịu 2.285.000 đồng (Hai triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Phần tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Võ Chí L đã nộp 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013453 ngày 14/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, anh L được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Hải**